TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 01 - 8 - 2025.
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh;

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoản - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Dư B; địa chỉ: Bản K, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Bản K, xã LT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). (Vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lò Văn T; địa chỉ: Bản K, xã MK, tỉnh Sơn La (trước là Bản K, xã LT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2025, Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị Dư B trình bày:

Về tình cảm: Chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T kết hôn với nhau từ ngày 27/01/2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La). Kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng trong quan điểm sống, chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay đã sống ly thân được hơn 6 tháng, không ai còn quan tâm

đến cuộc sống của ai. Chị Hà Thị Dư B xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn T.

Về Con chung: Chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T có 02 con chung: Cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017; cháu Lò Thị Tú U, sinh ngày 06/3/2021. Nay ly hôn chị Hà Thị Dư B yêu cầu giao cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017; cháu Lò Thị Tú U, sinh ngày 06/3/2021 cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Chị Hà Thị Dư B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lò Văn T, anh Lò Văn T không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Do vậy không có lời khai của anh Lò Văn T đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Dư B.

Ý kiến của các cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017 là con chung của chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T: Nguyện vọng của cháu muốn được ở cùng anh Lò Văn T (bố đẻ của cháu).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ: Nguyên đơn chị Hà Thị Dư B nhất trí không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, không yêu cầu Toà án triệu tập đương sự khác và người tham gia tố tụng khác. Bị đơn anh Lò Văn T vắng mặt không có lý do.

Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/6/2025 nguyên đơn chị Hà Thị Dư B trình bày do bận công việc, nên không thể có mặt để tham dự phiên toà, chị Hà Thị Dư B đề nghị xét xử vắng mặt. Ý kiến của chị Hà Thị Dư B về việc giải quyết vụ án: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Lò Văn T; về con chung: Yêu cầu giao cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017; cháu Lò Thị Tú U, sinh ngày 06/3/2021 cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Chị Hà Thị Dư B không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị Dư B đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lò Văn T đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hà Thị Dư B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Dư B được ly hôn với anh Lò Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/7/2017, cháu Lò Thị Thu Uyên, sinh ngày 06/3/2021 cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành và đủ khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị Dư B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Hà Thị Dư B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Hà Thị Dư B khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Lò Văn T có địa chỉ tại xã LT, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là xã MK, tỉnh Sơn La). Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 1 Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi năm 2025 và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH 15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án.

Nguyên đơn chị Hà Thị Dư B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lò Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh Lò Văn T vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố

tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hà Thị Dư B, bị đơn anh Lò Văn T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (nay là xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La) vào ngày 27/01/2018, đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T đã sống ly thân. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương xác nhận: Chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn tính chính quyền địa phương không năm được và hiện tại đã sống ly thân. Anh Lò Văn T đã được Toà án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai và hoà giải, anh Lò Văn T không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không tiến hành hoà giải được, điều này chính tỏ anh Lò Văn T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Hà Thị Dư B được ly hôn với anh Lò Văn T. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T có 02 con chung: Cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017; cháu Lò Thị Tú U, sinh ngày 06/3/2021. Nay ly hôn chị Hà Thị Dư B yêu cầu giao cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017; cháu Lò Thị Tú U, sinh ngày 06/3/2021 cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

HĐXX xét thấy: Nguyện vọng của cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017 (con trên 7 tuổi) muốn được ở cùng anh Lò Văn T (bố đẻ), tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Lò Văn T không có mặt tại Toà án để trình bày lời khai, trình bày ý kiến về việc nuôi con chung, nên không có căn cứ để giao con cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu Lò Thị Tú U; sinh ngày 06/3/2021(còn nhỏ), mặt khác cháu Lò Thị Tú U là con gái, nên rất cần được sự chăm sóc, giáo dục của mẹ là chị Hà Thị Dư B mới đảm bảo cho sư phát triển của cháu về cả thể chất, lẫn tinh thần. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên nên cần giao cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017; cháu Lò Thị Tú U, sinh ngày 06/3/2021 cho chị Hà Thị Dư B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dương, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Cam đoan không có.

[6]. Về án phí: Chị Hà Thị Dư B là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm cho chị Hà Thị Dư B. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH 15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải đối thoại tại Toà án; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Dư B được ly hôn với anh Lò Văn T.

2. Về con chung: Chị Hà Thị Dư B và anh Lò Văn T có 02 con chung: Cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017; cháu Lò Thị Tú U, sinh ngày 06/3/2021.

Giao cháu Lò Khánh Ph, sinh ngày 01/8/2017; cháu Lò Thị Tú U, sinh ngày 06/3/2021 cho chị Hà Thị Dư B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Anh Lò Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung*:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hà Thị Dư B.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hà Thị Dư B; bị đơn anh Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La,
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Thị Hương